

Kích Thước Stud Bolts cho Mặt Bích Ansi RF & RTJ

ASME B16.5 Class 150

NPS	DIA Bolts (in)	Length RF	Length RTJ	Number of Bolts
1/2	1/2	55		4
3/4	1/2	65		4
1	1/2	65	75	4
1.1/4	1/2	70	85	4
1.1/2	1/2	70	85	4
2	5/8	85	95	4
2.1/2	5/8	90	100	4
3	5/8	90	100	4
3.1/2	5/8	90	100	8
4	5/8	90	100	8
5	3/4	95	110	8
6	3/4	100	115	8
8	3/4	110	120	8
10	7/8	115	125	12
12	7/8	120	135	12
14	1	135	145	12
16	1	135	145	16
18	1.1/8	145	160	16
20	1.1/8	160	170	20
24	1.1/4	170	185	20
NPS	DIA Bolts (in)	Length RF	Length RTJ	Number of Bolts

$$L = 2 (s + n + h + rf) + g$$

- Trong đó:
- s : khoảng trống cách từ mép vát của đầu bulong đến mặt đai ốc (thường thì S = 1/3 đường kính bulong)
 - n : chiều cao của đai ốc + chiều dày của vòng đệm
 - h : độ dày mặt bích
 - rf : chiều cao mặt nâng của mặt bích (rf: raised Face, rf = 0 nếu đó là mặt ff hay flat face)
 - g : độ dày của gasket hay vòng đệm làm kín

